

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 21 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 28/12/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Bà Hoàng Thị Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Lan Hương – Thư ký viên chính, Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1984.

ĐKNKTT và nơi cư trú: số nhà 05, ngách 09, ngõ 106, đường 30/6, phố Ph Ch 2, phường N Th thành phố N B, tỉnh N B.

- Bị đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm 1981.

ĐKNKTT: xóm 5, thị trấn Vân Đ, huyện Ứ H, thành phố H N.

Nơi cư trú: Số nhà 05, ngách 09, ngõ 106, đường 30/6, phố Ph Ch 2, phường N Th thành phố N B, tỉnh N B.

Tại phiên tòa: chị L, anh C có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà của chị Phạm Thị Thanh L thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn C đã đăng Ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường N Th thành phố N B tỉnh N B vào ngày 21/11/2007 và chung sống với nhau từ năm 2007 đến bây giờ tại số nhà 05, ngách 09, ngõ 106, đường 30/6, phố Phúc Chính 2, phường N Th thành phố N B, tỉnh N B. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị không tìm được tiếng nói chung, bất đồng mâu thuẫn; anh, chị đã ly thân được hai tháng. Nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng anh chị ly thân là do trong cuộc sống thường xuyên xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng cãi nhau thường xuyên làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của chị cũng như các con anh chị khi thường xuyên chứng kiến cảnh bố mẹ cãi nhau, mâu thuẫn. Đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn C.

Về con chung: Chị và anh Dương Văn C có 02 con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Dương Gia H, sinh ngày 22/5/2012. Hiện nay các cháu đang ở với chị Phạm Thị Thanh L. Nếu ly hôn chị xin được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh Dương Văn C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh C tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Dương Văn C trong bản tự khai và tại phiên toà có ý kiến : Anh và chị Phạm Thị Thanh L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Thành thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình ngày 21/11/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng không thể tránh khỏi mâu thuẫn do vợ chồng chưa tìm được tiếng nói chung. Chị L làm đơn xin ly hôn, anh không nhất trí, nhưng nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung : anh thừa nhận anh và chị L có hai con chung như chị L khai báo là các cháu Dương Gia H, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Dương Gia H, sinh ngày 22/5/2012. Hiện nay các cháu đang ở với chị Phạm Thị Thanh L. Nếu ly hôn

anh đề nghị được nuôi cháu Dương Gia H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào .

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị L tự thoả thuận, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 14 tháng 12 năm 2022 khi được Tòa án giải thích quyền và nghĩa vụ cho các bên đương sự và hoà giải để anh C, chị L đoàn tụ. Tuy nhiên, chị L cương quyết xin ly hôn, anh C chấp nhận yêu cầu ly hôn nhưng các bên không thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung. Anh C đề nghị được nuôi một cháu là cháu Dương Gia H và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị Thanh L. Chị L đề nghị được nuôi cả hai con chung và đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng. Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại chính quyền địa phương nơi chị L và anh C sinh sống thì được cung cấp: chị Phạm Thị Thanh L và anh Dương Văn C là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn và hiện đang sinh sống tại phố Ph Ch 2 phường N Th thành phố N B tỉnh N B. Anh chị hiện đang sinh sống trên đất của bố mẹ chị L, chỉ có nhà là do anh chị xây dựng nên. Chị Phạm Thị Thanh L có công việc và thu nhập ổn định, anh C làm lái xe taxi gia đình nên thu nhập không ổn định, mức thu nhập bình quân của công việc này trên địa bàn phường Nam Thành là khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Vợ chồng chị L, anh C đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo với chính quyền địa phương mà tự giải quyết nội bộ trong gia đình. Chị L có chia sẻ là vợ chồng anh chị sống không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung, nên vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc , tình trạng hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài ảnh hưởng đến tâm lý của bản thân chị và các con. Tổ dân phố Phúc Chính 2 đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo theo quy định của luật tố tụng dân sự. Đương sự được đảm bảo quyền và nghĩa vụ đúng luật định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng

các quy định của pháp luật; việc tổng đạt và gửi các văn bản tố tụng đúng thời hạn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình không có ý kiến gì.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh L. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Thanh L và anh Dương Văn C, giao cho chị Phạm Thị Thanh Loan trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Gia H sinh ngày 24/8/2008 và cháu Dương Gia H, sinh ngày 22/5/2012 cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết : Chị Phạm Thị Thanh L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Dương Văn C, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có nơi cư trú tại phố Phúc Chính 2 phường N Th thành phố N B tỉnh N B , nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Thanh L và anh Dương Văn C được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Thành thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống anh chị có thời gian hạnh phúc bằng việc sinh được hai con. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do theo chị L đưa ra là vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng. Theo chị L khai tại phiên tòa: anh C làm lái xe nên thời gian không cố định, anh không quan tâm chăm sóc các con, không đỡ đần chia sẻ công việc gia đình và chăm sóc các con cùng chị. Chị đi làm xa nhưng vẫn chu toàn mọi việc, từ ăn uống, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các con việc học hành đi lại qua camera trong nhà. Anh C tuy làm trong thành phố, có khi không có khách nghỉ ở

nhà nhưng cũng không quan tâm gì đến các con. Thịnh thoảng mới đưa đón các con đi học, còn việc chăm sóc về mặt tinh thần, vật chất đối với các con là rất ít.

Nhận thấy: anh C và chị L khi bước vào quan hệ hôn nhân là đã tự nguyện xây dựng cuộc sống gia đình; nhưng với trách nhiệm của người chồng, người bố trong gia đình, anh C đã không thường xuyên vun đắp và xây dựng cho gia đình thuận hòa, hạnh phúc. Từ tháng 9 năm 2022, anh chị đã sống ly thân; đến nay anh Cường đã chuyển ra ngoài thuê nhà sinh sống, không còn ở chung nhà với chị Loan nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thanh L và anh Dương Văn C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong phiên hoà giải tại Toà án, anh C cũng nhất trí ly hôn, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh Loan cho ly hôn anh Dương Văn C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh L và anh Dương Văn C có 02 con chung, tên các cháu là Dương Gia H, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Dương Gia H, sinh ngày 22/5/2012. Hiện nay các cháu đang ở với chị Phạm Thị Thanh L. Nhận thấy, các con của chị L và anh C từ khi sinh ra đã được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, chị luôn thường xuyên quan tâm đến việc học tập, sinh hoạt và sự phát triển về tâm sinh lý của các con. Anh C do đặc thù công việc đi sớm về khuya nên không thể thường xuyên quan tâm chăm sóc các con. Các cháu H và H hiện nay đang là những học sinh của năm cuối cấp 1 và cấp 2 nên cần có thời gian và chỗ ở ổn định để các cháu yên tâm học tập ôn thi chuyển cấp. Anh C hiện nay lại đang thuê nhà ra ở ngoài nên không đảm bảo được chỗ ở ổn định cho các con. Mức thu nhập trong công việc của anh C, theo anh C khai là khoảng 12 triệu đến 13 triệu đồng/ tháng nhưng không có căn cứ chứng minh mức thu nhập này mà chỉ là lời khai của anh C, mặt khác công việc của anh C cũng không đảm bảo sự ổn định về mức thu nhập này, cùng với những chi phí mới phát sinh sẽ là một khó khăn cho anh C khi nuôi con. Mặt khác, nguyện vọng của cháu H và cháu H là được ở với mẹ vì mẹ là người luôn quan tâm, chăm sóc, bảo ban các cháu về việc ăn, ở, học hành. Xét thấy, cần chấp nhận đề nghị của nguyên đơn, giao cháu Dương Gia H và cháu Dương Gia H cho chị Phạm Thị Thanh L nuôi dưỡng và chăm sóc cũng là hợp lý.

Về cấp dưỡng tiền cho con: trong đơn khởi kiện chị L yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền cho con. Tại phiên toà, anh C không chấp nhận việc cấp dưỡng cho

con, chị L xin rút yêu cầu đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên cần chấp nhận yêu cầu này.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị Thanh L và anh Dương Văn C tự thoả thuận không đề nghị Toà án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Thanh L phải nộp án phí ly hôn là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh L về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Dương Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh L và anh Dương Văn C .

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Gia H, sinh ngày 24/8/2008 và cháu Dương Gia H, sinh ngày 22/5/2012 cho đến khi các cháu H và H thành niên, đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Phạm Thị Thanh L đối với anh Dương Văn C.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: chị Phạm Thị Thanh L và anh Dương Văn C tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Thanh L phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000979 ngày 22 tháng 11 năm 2022.

Án xử sơ thẩm, có mặt chị Phạm Thị Thanh L và anh Dương Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Thành, TPNB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Dương Thị Phương

